

UBND THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Số: 7119 /SKHCN-HTS

V/v phản hồi ý kiến của Sở Tài chính về việc dự thảo Nghị quyết Quy định hỗ trợ từ ngân sách thành phố đối với dự án sản xuất sản phẩm công nghệ số trọng điểm; dự án nghiên cứu và phát triển, thiết kế, sản xuất, đóng gói, kiểm thử sản phẩm chip bán dẫn; dự án xây dựng trung tâm dữ liệu trí tuệ nhân tạo; dự án sản xuất sản phẩm phụ trợ trực tiếp trong công nghiệp bán dẫn; dự án sản xuất thiết bị điện tử và doanh nghiệp thực hiện dự án thiết kế chip bán dẫn trên địa bàn thành phố Đà Nẵng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đà Nẵng, ngày 12 tháng 10 năm 2026

Kính gửi:

- Sở Tài chính;
- Sở Tư pháp;
- Công thông tin điện tử thành phố.

Sở Khoa học và Công nghệ nhận được Công văn số 13054/STC-TH ngày 18/09/2026 của Sở Tài chính về việc góp ý hồ sơ dự thảo Nghị quyết quy định hỗ trợ từ ngân sách thành phố theo khoản 4 Điều 28, khoản 2 Điều 39 và khoản 6 Điều 40 Luật Công nghiệp công nghệ số số 71/2025/QH15 có hiệu lực từ ngày 01/01/2026; đối với các ý kiến tham gia của Sở Tài chính, Sở Khoa học và Công nghệ có phản hồi như sau:

I. NỘI DUNG THỐNG NHẤT, BỔ SUNG THEO GÓP Ý CỦA SỞ TÀI CHÍNH

1. Về nguồn kinh phí thực hiện chính sách (Điều 20 dự thảo Nghị quyết)

Sở Khoa học và Công nghệ đã hiệu chỉnh Điều 20 dự thảo Nghị quyết theo ý kiến của Sở Tài chính; trong đó quy định nguồn thuộc ngân sách thành phố và xác định cụ thể cơ cấu chi (chi đầu tư phát triển hoặc chi thường xuyên) đối với từng nội dung hỗ trợ (đào tạo; nghiên cứu và phát triển, sản xuất thử nghiệm, sản xuất mẫu thử; mua sắm máy móc, thiết bị, công nghệ); quy định nguyên tắc sử dụng kinh phí “Hàng năm, cùng thời điểm xây dựng dự toán, Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp nhu cầu kinh phí trên cơ sở danh mục dự án hoàn thành, dự kiến nộp hồ sơ trong năm kế hoạch, gửi Sở Tài chính tổng hợp, báo cáo UBND thành phố trình HĐND thành phố quyết định; Việc phê duyệt hỗ trợ thực hiện trong phạm vi dự toán được giao; Sở Khoa học và Công nghệ là cơ quan được giao dự toán và chi trả khoản hỗ trợ. Hồ sơ đủ điều kiện được xét hỗ trợ theo thứ tự thời điểm hồ sơ đủ, hợp lệ; hồ sơ đủ điều kiện nhưng chưa được bố trí đủ kinh phí trong năm được chuyển sang năm sau theo thứ tự đã xác định và vẫn được coi là nộp đúng thời hạn quy định.”

Đồng thời Sở Khoa học và Công nghệ đã giải trình, bổ sung căn cứ “Đối với hỗ trợ theo khoản 4 Điều 28 Luật Công nghiệp công nghệ số: khoản 3 Điều 4 Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15 quy định chi đầu tư phát triển gồm chi đầu tư công theo quy định của Luật Đầu tư công và nhiệm vụ chi đầu tư phát triển khác theo quy định của pháp luật; điểm a khoản 2 Điều 12 Luật Ngân sách nhà nước quy định chi đầu tư phát triển phải đáp ứng các điều kiện theo quy định của Luật Đầu tư công và quy định của pháp luật khác có liên quan. Hỗ trợ trực tiếp cho doanh nghiệp theo khoản 4 Điều 28 Luật Công nghiệp công nghệ số không thuộc các đối tượng đầu tư công quy định tại Điều 5 Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15 (được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 90/2025/QH15); do đó, khoản hỗ trợ này là nhiệm vụ chi đầu tư phát triển khác của ngân sách thành phố theo quy định của pháp luật (khoản 1 Điều 39 Luật Ngân sách nhà nước), việc lập, phân bổ, giao dự toán, thanh toán, quyết toán thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước” vào Tờ trình, Bản so sánh, thuyết minh đính kèm.

2. Về dự kiến kinh phí thực hiện chính sách (Tờ trình và Phụ lục dự toán)

Sở Khoa học và Công nghệ đã rà soát, thống nhất số liệu, bổ sung cơ sở tính toán, phân kỳ nhu cầu kinh phí theo từng năm và theo cơ cấu chi đầu tư phát triển, chi thường xuyên, xác định mốc thời gian thực hiện chính sách tại dự thảo Nghị quyết, Tờ trình và Phụ lục đính kèm. Trong đó, xác định “Dự kiến 05 năm thu hút, hỗ trợ cho 05 Dự án sản xuất sản phẩm công nghệ số trọng điểm; 01 Dự án nghiên cứu và phát triển, thiết kế, sản xuất, đóng gói, kiểm thử sản phẩm chip bán dẫn; 03 Dự án xây dựng trung tâm dữ liệu trí tuệ nhân tạo; 08 Doanh nghiệp thực hiện dự án thiết kế chip bán dẫn và 05 dự án sản xuất sản phẩm phụ trợ trực tiếp trong công nghiệp bán dẫn, dự án sản xuất thiết bị điện tử. Tổng kinh phí ngân sách để đảm bảo thi hành Nghị quyết sau khi được thông qua trong 05 năm (từ 2027 đến 2031) là khoảng 879 tỷ đồng, trung bình là 175,8 tỷ đồng/năm”.

3. Về điều kiện, tiêu chí, nội dung và mức hỗ trợ

a) Về cơ sở xác định chi phí được hỗ trợ tại Chương II chưa thống nhất giữa khoản 1 Điều 6 (“quyết toán hoặc kiểm toán hoặc thẩm định giá”) và khoản 1 Điều 8 (“giá trị quyết toán được kiểm toán độc lập”): đã hiệu chỉnh thống nhất tại Điều 8 dự thảo Nghị quyết (chi phí trực tiếp xây dựng nhà máy, hạ tầng kỹ thuật (bao gồm: chi phí vật liệu, chi phí nhân công, chi phí máy và thiết bị thi công) đã nghiệm thu, được xác định theo giá trị quyết toán dự án hoặc nội dung hỗ trợ hoàn thành đã được kiểm toán độc lập; chi phí mua sắm trang thiết bị, máy móc mới được xác định theo hợp đồng, hóa đơn, chứng từ thanh toán, hồ sơ nghiệm thu và kết quả kiểm toán độc lập hoặc thẩm định giá theo quy định.)

b) Đã bổ sung quy định rõ các cấu phần chi phí được tính (chi phí xây dựng, chi phí thiết bị; chi phí quản lý dự án, tư vấn và chi phí khác có được tính hay không) và các khoản không được tính (như thuế giá trị gia tăng đã được khấu trừ hoặc hoàn; lãi vay; chi phí đã được hỗ trợ từ ngân sách nhà nước, Quỹ

hỗ trợ đầu tư hoặc nguồn hỗ trợ khác của Nhà nước) tại Điều 8 và điểm d khoản 2 Điều 4 dự thảo Nghị quyết.

c) Đã hiệu chỉnh thống nhất thuật ngữ về quy mô vốn thành "Tổng vốn đầu tư dự án hoặc tổng giá trị hợp đồng đầu ra của sản phẩm dự án". Lý do: những dự án sản xuất, dự án phần mềm không có tổng vốn đầu tư, do đó, xét theo tổng giá trị hợp đồng đầu ra của sản phẩm dự án, cần kết quả đã được thương mại hóa, có giá trị hợp đồng cụ thể của dự án.

d) Về vốn thực hiện hay vốn quyết toán: đã bổ sung tại Điều 3. Giải thích từ ngữ; theo đó, vốn đăng ký được đưa vào tiêu chí để xác định Dự án có đạt điều kiện, tiêu chí hỗ trợ không (đầu vào). Còn chi phí đề nghị hỗ trợ sẽ được xác định trên chi phí đã quyết toán hoặc kiểm toán hoặc thẩm định giá (đầu ra).

đ) Về căn cứ xác định tỷ lệ cụ thể cho từng dự án; mức trần quy định theo dự án: thống nhất, đã hiệu chỉnh tỷ lệ cụ thể là 20% và mức trần từng dự án tại khoản 1, khoản 2 Điều 8 dự thảo Nghị quyết.

e) Đã hiệu chỉnh quy định thời gian tối thiểu doanh nghiệp phải duy trì hoạt động dự án, sử dụng tài sản được hỗ trợ tại khoản 4 Điều 4 dự thảo Nghị quyết. Đã hiệu chỉnh nội dung "lãi suất phát sinh" tại Điều 21 thành "2. Việc xác định số kinh phí phải hoàn trả, thời hạn hoàn trả, biện pháp thu hồi và xử lý số tiền chậm nộp (nếu có) được thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, quản lý thuế và pháp luật có liên quan."

g) Đã hiệu chỉnh điểm a khoản 4 Điều 6, khoản 1 Điều 10, điểm a khoản 2 Điều 14 thành "Doanh nghiệp thực hiện dự án: Được thành lập và hoạt động theo pháp luật Việt Nam; doanh nghiệp hoặc chi nhánh thực hiện dự án kê khai, nộp thuế đối với hoạt động của dự án tại thành phố".

h) Đã hiệu chỉnh Điều 4 thành "Mỗi nội dung hỗ trợ của mỗi dự án chỉ được hỗ trợ một lần. Trường hợp cùng một nội dung đồng thời thuộc nhiều chính sách hỗ trợ của thành phố thì đối tượng được lựa chọn một chính sách hỗ trợ phù hợp nhất".

i) Tại điểm g khoản 3 Điều 17 và điểm g khoản 3 Điều 18, đã bổ sung thành phần hồ sơ "bảng tổng hợp chi phí đề nghị hỗ trợ theo từng khoản mục, tách riêng chi phí hợp lệ và thuế giá trị gia tăng, có đối chiếu với báo cáo quyết toán, báo cáo kiểm toán hoặc chứng thư thẩm định giá (nếu có); chứng từ thanh toán qua tổ chức tín dụng".

k) Về tính khả thi của chính sách và đề phù hợp với thời gian lập, kiểm toán báo cáo quyết toán của dự án có quy mô lớn, đã hiệu chỉnh tại Điều 6 dự thảo Nghị quyết "Dự án hoặc nội dung hỗ trợ đã hoàn thành, nghiệm thu hoặc xác nhận kết quả theo quy định và đủ điều kiện đưa vào sử dụng. Chi phí đề nghị hỗ trợ đã được đơn vị có năng lực thực hiện quyết toán hoặc kiểm toán hoặc thẩm định giá theo quy định. Thời điểm nộp hồ sơ không quá 12 tháng kể từ ngày nội dung hỗ trợ hoàn thành, được nghiệm thu hoặc xác nhận kết quả".

Đồng thời, đã quy định trách nhiệm tại Điều 19, 21, 22, 23 dự thảo Nghị quyết. Riêng đối với tổ chức kiểm toán, thẩm định giá chịu trách nhiệm về kết quả kiểm toán, thẩm định giá theo quy định, không trong phạm vi Nghị quyết này.

II. NỘI DUNG GIẢI TRÌNH THEO GÓP Ý CỦA SỞ TÀI CHÍNH

1. Đối với khoản 3 Điều 12, về chi phí bản quyền phần mềm EDA (không phân biệt hình thức sử dụng (thuê bao có thời hạn hoặc mua bản quyền), Sở Khoa học và Công nghệ đã ràng buộc: Hỗ trợ 50% và mức hỗ trợ không quá 15 tỷ đồng/dự án. Mỗi doanh nghiệp được hỗ trợ 01 lần.

2. Về giới hạn số dự án của một doanh nghiệp tại khoản 1, khoản 2 Điều 8: Theo khoản 4 Điều 28 Luật Công nghiệp công nghệ số và dự thảo Nghị quyết, đối tượng áp dụng tại Điều 6,7,8 là Dự án, không phải Doanh nghiệp. Do đó, một doanh nghiệp có nhiều dự án trên địa bàn thành phố, nếu từng dự án đáp ứng đầy đủ điều kiện, tiêu chí quy định thì được xem xét hỗ trợ đối với từng dự án. Việc kiểm soát nguy cơ chia tách dự án, hạng mục để hưởng hỗ trợ nhiều lần được thực hiện thông qua nguyên tắc tại Điều 4 “Mỗi nội dung hỗ trợ của mỗi dự án chỉ được hỗ trợ một lần” và dự án phải đáp ứng các điều kiện, tiêu chí về tổng vốn đầu tư hoặc tổng giá trị hợp đồng đầu ra của sản phẩm dự án (Điều 6,7 dự thảo Nghị quyết).

3. Khoản 1 Điều 12 quy định hỗ trợ đào tạo “không quá 500 triệu đồng/năm/doanh nghiệp” và “Mỗi doanh nghiệp được hỗ trợ 01 lần”, nội dung này đã hiệu chỉnh thành “Mức hỗ trợ cho mỗi người được xác định bằng 50% chi phí đào tạo của người đó nhưng không quá 15 triệu đồng/người/khóa; tổng mức hỗ trợ cho nội dung đào tạo không quá 500 triệu đồng/dự án. Đối với các khóa đào tạo, bồi dưỡng dưới 01 tháng, mức hỗ trợ không quá 02 triệu đồng/người/khóa. Mỗi doanh nghiệp được hỗ trợ 01 lần”. Quy định mỗi doanh nghiệp được hỗ trợ 01 lần căn cứ khoản 2 Điều 39 Luật Công nghiệp công nghệ số và đối tượng áp dụng tại Điều 10, 11, 12 dự thảo Nghị quyết là doanh nghiệp thực hiện dự án thiết kế chip bán dẫn.

4. Đối với ý kiến “Khoản 2 Điều 40 Luật Công nghiệp công nghệ số quy định dự án sản xuất sản phẩm phụ trợ trực tiếp trong công nghiệp bán dẫn được hưởng hỗ trợ, ưu đãi như dự án sản xuất, đóng gói, kiểm thử sản phẩm chip bán dẫn quy định tại các khoản 2, 3 và 4 Điều 28 của Luật, trong khi Chương II dự thảo Nghị quyết chưa bao gồm đối tượng này”: do đây là Nghị quyết chi tiết Luật Công nghiệp công nghệ số số 71/2025/QH15, trong đó chỉ giao HĐND cấp tỉnh quy định tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục, nội dung và mức hỗ trợ từ ngân sách địa phương cho các dự án, doanh nghiệp quy định tại khoản 4 Điều 28, khoản 2 Điều 39 và khoản 6 Điều 40; không giao quy định đối với chính sách tại khoản 2 Điều 40. Do đó, Sở Khoa học và Công nghệ không quy định nội dung hỗ trợ này trong dự thảo Nghị quyết.

5. Về khoản 3 Điều 3 dự thảo Nghị quyết giải thích dự án chip bán dẫn phải thực hiện đầy đủ các khâu từ nghiên cứu và phát triển đến kiểm thử. Lý

do: Khoản 4 Điều 28 Luật Công nghiệp công nghệ số quy định “4. Dự án sản xuất sản phẩm công nghệ số trọng điểm; **dự án nghiên cứu và phát triển, thiết kế, sản xuất, đóng gói, kiểm thử sản phẩm chip bán dẫn**; dự án xây dựng trung tâm dữ liệu trí tuệ nhân tạo được nhà nước hỗ trợ trực tiếp”; theo cách hiểu của cơ quan soạn thảo, dự án phải đảm bảo toàn bộ các hoạt động nghiên cứu và phát triển, thiết kế, sản xuất, đóng gói, kiểm thử sản phẩm chip bán dẫn; đây là Nghị quyết quy định chi tiết Luật, nội dung quy định cần bảo đảm thống nhất với Luật, không mở rộng hay thu hẹp đối tượng.

III. ĐỀ XUẤT CỦA SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Nhằm đảm bảo hồ sơ đã hoàn chỉnh theo ý kiến góp ý Sở Tài chính và Nghị quyết triển khai thực hiện được trong thực tiễn, Sở Khoa học và Công nghệ kính đề nghị:

1. Sở Tài chính xem xét, có ý kiến phản hồi về tiếp thu và giải trình của Sở Khoa học và Công nghệ tại mục I, II Công văn này.
2. Sở Tư pháp xem xét, có ý kiến pháp lý đối với nội dung xác định của Sở Khoa học và Công nghệ tại khoản 4, khoản 5 Mục II Công văn này.
3. Đề nghị Cổng thông tin điện tử thành phố đăng tải lên Cổng thông tin điện tử thành phố theo quy định về lấy ý kiến dự thảo văn bản quy phạm pháp luật và Bảng tổng hợp ý kiến góp ý đính kèm.

Hồ sơ dự thảo bao gồm:

- Tờ trình Hội đồng nhân dân thành phố (kèm theo dự kiến kinh phí triển khai chính sách).
- Dự thảo Nghị quyết.
- Bản đánh giá thủ tục hành chính trong dự thảo (kèm theo Biểu mẫu đánh giá thủ tục hành chính và biểu tính chi phí tuân thủ thủ tục hành chính).
- Báo cáo đánh giá thực trạng quan hệ xã hội.
- Bản so sánh, thuyết minh dự thảo văn bản quy phạm pháp luật ban hành mới với văn bản quy phạm pháp luật hiện hành.

Ý kiến góp ý đề nghị gửi về Sở Khoa học và Công nghệ **trước ngày 17/10/2026** để Sở tổng hợp, kịp hoàn thiện hồ sơ trình cấp có thẩm quyền theo quy định.

Sở Khoa học và Công nghệ rất mong nhận được sự quan tâm, phối hợp tham gia ý kiến của cơ quan./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc Sở (để báo cáo);
- Các Phó GD Sở;
- Các phòng: CNTT, KHTC, VP;
- Lưu: VT, HTS (L.Dung).



Lê Sơn Phong